

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikasil[®]-755 AP

Keo silicone chuyên dụng trám đá tự nhiên, hồ bơi và ứng dụng công nghiệp

MÔ TẢ

Sikasil[®]-755 AP là chất trám khe silicone trung tính, không gây ố màu, tương thích với hầu hết các loại đá tự nhiên được sử dụng rộng rãi trên thị trường. Sản phẩm được sử dụng cho các ứng dụng đòi hỏi tính thẩm mỹ cao, mang lại khả năng bịt kín bền bỉ và chống chịu thời tiết cho các khe co giãn và kết nối ở mặt tiền, sàn nhà và hồ bơi, và các ứng dụng khác liên quan tới công nghiệp.

ỨNG DỤNG

Sikasil[®]-755 AP được sử dụng để bịt kín và chống thấm các loại khe nối sau::

- Khe co giãn
- Khe nối liên kết

Sikasil[®]-755 AP được sử dụng cho các ứng dụng trong nhà và ngoài trời.

Sikasil[®]-755 AP được sử dụng cho các khu vực sau:

- Sàn nhà và sân trong bằng đá tự nhiên
- Mặt tiền bằng đá tự nhiên
- Ứng dụng trang trí bằng đá tự nhiên
- Hồ bơi và phòng tắm hơi

Sikasil[®]-755 AP bám dính tốt trên kính, kim loại, kim loại phủ sơn và một số vật liệu khác...

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Dễ thi công
- Không chảy xệ
- Không gây ố màu, không gây chảy vệt trên hầu hết các loại đá tự nhiên
- Khả năng chống tia UV và thời tiết vượt trội.
- Khả năng co giãn $\pm 35\%$ (ASTM C 719)
- Khả năng kháng rách rất tốt
- Không chứa chất độc
- Không chứa dung môi theo tiêu chuẩn TRGS 610

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Đạt chứng nhận LEED v5
- Keo trám khe đàn hồi theo ASTM C920, loại không chảy xệ, khả năng chuyển vị $\pm 35\%$, dùng cho khe không chịu giao thông, kính, nhôm và điều kiện ngâm nước liên tục (Class 1)

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Silicone trung tính
Đóng gói	Dạng ống 280 mL, 12 ống/ thùng Dạng bịch 600 mL, 20 bịch/ thùng
Màu sắc	▪ Đen, trắng, xám ▪ Các màu khác theo yêu cầu
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản trong bao bì gốc, chưa mở và không bị hư hại, được niêm phong kín, trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Luôn luôn tham khảo bao bì sản phẩm. Tham khảo Bảng dữ liệu an toàn hiện hành để biết thông tin về cách xử lý

và bảo quản an toàn.

Tỷ trọng	1.5 kg/L	(ISO 1183-1)
----------	----------	--------------

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	Đóng rắn 28 ngày ở +23 °C và độ ẩm 50 %	35 - 45	(EN ISO 868)
Cường độ kéo	Đóng rắn 7 ngày ở +23 °C và độ ẩm 50 %	1.8 - 2.2 MPa	(ISO 37)
Cường độ kéo bám dính	Đóng rắn 28 ngày ở +23 °C và độ ẩm 50 %. Được đo tại độ giãn dài 100 % ở +23 °C	0.7 - 0.9 MPa	(ISO 8339)
Độ giãn dài tới đứt	> 300 %		(ISO 37)
Phục hồi sự đàn hồi	28 ngày ở +23 °C và độ ẩm 50 %. Được đo sau khi giãn dài 100 % trong 24 giờ.	> 80 %	(EN ISO 7389)
Khả năng kháng mở rộng vết rách	Đóng rắn 7 ngày ở +23 °C và độ ẩm 50 %	> 5.0 N/mm	(ISO 34-2)
Khả năng chuyển vị	± 35 %		(ASTM C719)
Nhiệt độ làm việc	Tối đa Tối thiểu	+120 °C -40 °C	

THÔNG TIN THI CÔNG

Vật liệu chèn	Sử dụng thanh chèn bằng xốp polyethylene dạng đóng kín		
Sự chảy võng	Đã thử nghiệm biên dạng 20 mm ở +50 °C	0 mm	(EN ISO 7390)
Nhiệt độ môi trường	Tối đa Tối thiểu	+40 °C +5 °C	
Nhiệt độ bề mặt	Tối đa Tối thiểu	+40 °C +5 °C	
	Cẩn thận với hiện tượng ngưng tụ. Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công phải cao hơn điểm sương ít nhất +3 °C.		
Tốc độ đóng rắn	Ở +23 °C và độ ẩm 50 %	≥ 3 mm / 24 giờ	(CQP049-2)
Thời gian khô bề mặt	Ở +23 °C và độ ẩm 50 %	30 - 60 phút	(CQP019-1)
Thời gian thi công	Ở +23 °C và độ ẩm 50 %	30 phút	(CQP019-2)

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Bảng hướng dẫn xử lý sơ bộ cho chất trám khe và chất kết dính
- Sổ tay hướng dẫn sử dụng - Bảo trì, làm sạch và cải tạo khe nối

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

QUAN TRỌNG

Độ bám dính kém do quy trình sơn lót không chính xác

Các quy trình sơn lót không được xác định rõ ràng hoặc không được kiểm soát có thể dẫn đến sự thay đổi về hiệu suất sản phẩm.

1. Kiểm tra độ bám dính trên các bề mặt cụ thể của dự án và thống nhất quy trình với tất cả các bên trước khi thi công toàn bộ dự án. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Sika.

Độ bám dính kém do chuẩn bị bề mặt không đầy đủ

Lưu ý: Sơn lót là chất tăng cường độ bám dính. Sơn lót không thể thay thế việc chuẩn bị và làm sạch bề mặt đúng cách.

1. Không sử dụng sơn lót để cải thiện các bề mặt mới nếu được chuẩn bị hoặc làm sạch kém.

Bề mặt nền phải chắc chắn, sạch sẽ, khô ráo và không có các chất gây ô nhiễm như bụi bẩn, dầu mỡ, xi măng thừa, cặn keo trám và các lớp phủ liên kết kém có thể ảnh hưởng đến độ bám dính của sơn lót và keo trám. Bề mặt nền phải đủ chắc chắn để chịu được ứng suất do keo trám gây ra trong quá trình chuyển động.

1. Sử dụng các kỹ thuật như chà bằng bàn chải sắt, mài, phun cát hoặc các phương pháp cơ học thích hợp khác để loại bỏ tất cả vật liệu nền yếu.
2. Sửa chữa tất cả các cạnh mới nổi bị hư hỏng bằng các sản phẩm sửa chữa Sika thích hợp.
3. Loại bỏ bụi, vật liệu rời và để vỡ khỏi tất cả các bề mặt trước khi thi công keo trám.

Nếu được thử nghiệm hoặc được chứng minh bằng kinh nghiệm, Sản phẩm có thể được sử dụng mà không cần sơn lót hoặc chất kích hoạt trên nhiều bề mặt nền.

Hãy sử dụng các quy trình sơn lót hoặc xử lý sơ bộ sau đây để đảm bảo độ bám dính tối ưu và độ bền của mối nối, hoặc nếu Sản phẩm được sử dụng cho các ứng dụng hiệu suất cao như mối nối trên các tòa nhà nhiều tầng, mối nối chịu ứng suất cao hoặc mối nối tiếp xúc với thời tiết khắc nghiệt.

CHẤT NỀN ĐẶC CHẮC

Nhôm, nhôm anot hóa, thép không gỉ, thép mạ kẽm hoặc gạch men.

1. Xử lý sơ bộ bề mặt bằng Sika® Aktivator-205, thoa bằng vải sạch.

Các kim loại khác, chẳng hạn như đồng, đồng thau và titan-kẽm

1. Làm nhám nhẹ bề mặt bằng miếng chà nhám mịn.
2. Làm sạch bề mặt.
3. Xử lý sơ bộ bề mặt bằng Sika® Aktivator-205, thoa bằng vải sạch.
4. Chờ cho đến khi hết thời gian chờ khô.

5. Sơn lót bề mặt bằng Sika® Primer-3 N, thoa bằng cọ.

Kim loại phủ sơn tĩnh điện

1. Tiến hành thử nghiệm sơ bộ để kiểm tra độ bám dính. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Sika.

Kính

1. Làm sạch bề mặt bằng dung dịch tẩy rửa Sika® Cleaner G+M

Bề mặt PVC

1. Sơn lót bề mặt bằng Sika® Primer-215, quét bằng cọ.

CHẤT NỀN RỖNG

Bê tông, bê tông khí và vữa xi măng, vữa xây và gạch

1. **QUAN TRỌNG:** Tránh quét quá nhiều lớp sơn lót để tránh tạo thành vũng. Sơn lót bề mặt bằng Sika® Primer-3 N hoặc Sika® Primer-115, quét bằng cọ.

THI CÔNG

QUAN TRỌNG

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công như được định nghĩa trong Hướng dẫn phương pháp, sách hướng dẫn thi công và hướng dẫn vận hành, luôn phải được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường.

QUAN TRỌNG

Sự xuống cấp của chất trám kín do chất nền tiết ra dầu, chất hóa dẻo hoặc dung môi

Nhựa đường, cao su tự nhiên hoặc cao su EPDM có thể tiết ra dầu, chất hóa dẻo hoặc dung môi, làm giảm chất trám kín và khiến Sản phẩm trở nên dính.

1. Không sử dụng Sản phẩm trên các vật liệu xây dựng tiết ra dầu, chất hóa dẻo hoặc dung môi.

QUAN TRỌNG

Áp dụng cho bề mặt polyacrylate & polycarbonate trong trạng thái chịu ứng suất.

Chất nền có thể bị nứt do ứng suất môi trường hoặc rạn bề mặt.

1. Không sử dụng trên chất nền polyacrylate và polycarbonate đã được ứng suất trước.

QUAN TRỌNG

Đóng rắn không đủ do tiếp xúc với cồn

Tiếp xúc với cồn trong quá trình đóng rắn có thể cản trở phản ứng đóng rắn và khiến Sikasil®-755 AP vẫn mềm hoặc trở nên dính.

1. Không để Sikasil®-755 AP tiếp xúc với các sản phẩm có chứa cồn trong suốt thời gian đóng rắn.

QUAN TRỌNG

Vật liệu bị hư hại do thiếu độ ẩm môi trường

Độ ẩm không khí là cần thiết để Sản phẩm đóng rắn.

1. Không sử dụng Sikasil®-755 AP trong không gian hoàn toàn kín.

Thời gian hình thành lớp màng và thời gian đóng rắn bị chậm do điều kiện môi trường thay đổi

Lưu ý: Điều kiện môi trường thay đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của sản phẩm. Thời gian hình thành lớp màng và thời gian đóng rắn có thể bị chậm đáng kể do độ ẩm thấp, nhiệt độ thấp và kích thước mối nối lớn.

1. Dán băng keo che chắn ở những nơi cần đường nối gọn gàng hoặc chính xác.
2. Sau khi chuẩn bị bề mặt cần thiết, chèn thanh đỡ vào độ sâu cần thiết.
3. Sơn lót bề mặt mối nối theo khuyến cáo trong phần chuẩn bị bề mặt. Lưu ý: Tránh sơn lót quá nhiều.
4. Mở nút kín đầu hộp hoặc đầu bao bì nhôm

Bản chi tiết sản phẩm

Sikasil®-755 AP

Tháng Tư 2026, Hiệu đính lần 01.01

020511030000242654

BUILDING TRUST



- Lắp vòi và cắt theo kích thước đường keo mong muốn.
- Lắp Sikasil®-755 AP vào súng thi công.
- Thi công sản phẩm liên tục vào mối nối, đảm bảo sản phẩm bám dính hoàn toàn trên diện tích kết dính của mối nối; tránh để không khí lọt vào.
- QUAN TRỌNG Không sử dụng các sản phẩm dụng cụ có chứa dung môi. Ngay sau khi thi công, hãy dùng dụng cụ ép chặt Sikasil®-755 AP vào các cạnh của mối nối để đảm bảo độ bám dính tốt và bề mặt nhẵn mịn. Sử dụng chất làm phẳng tương thích như Sika® Tooling Agent N để làm phẳng bề mặt mối nối.
- Tháo băng keo che phủ trong thời gian hình thành lớp màng của Sản phẩm.

Sự khác biệt về màu sắc

Lưu ý: Sự khác biệt về màu sắc có thể xảy ra, đặc biệt là với màu trắng hoặc các màu sáng khác. Hiệu ứng này chỉ mang tính thẩm mỹ và không ảnh hưởng xấu đến hiệu suất kỹ thuật hoặc độ bền của Sản phẩm.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả dụng cụ và thiết bị thi công ngay sau khi sử dụng bằng dung dịch tẩy Sika® Remover-208 hoặc khăn lau Sika® Cleaning Wipes-100. Sau khi khô, vật liệu đã cứng chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikasil®-755 AP
Tháng Tư 2026, Hiệu đính lần 01.01
020511030000242654

Sikasil-755AP-vi-VN-(04-2026)-1-1.pdf

